

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 94/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Nghị định số 116/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ từ năm 2013 đối với công chức, viên chức và người lao động thực hiện theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

Bãi bỏ các quyết định và văn bản dưới đây:

- Quyết định số 1320/QĐ-BHXH ngày 23/11/2011 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

- Quyết định số 523/QĐ-BHXH ngày 01/6/2012 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 8 Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành kèm theo 1320/QĐ-BHXH ngày 23/11/2011 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

- Điều 19 Quy định về quản lý và phân cấp quản lý đối với công chức, viên chức thuộc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-BHXH ngày 10/4/2013 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 3. Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c)
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- HĐQL (để b/c);
- Tổng Giám đốc, các Phó TGD;
- Lưu: VT, TCCB (10)



QUY CHẾ

Nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1277/QĐ-BHXH ngày 16. tháng 12 năm 2013
của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với:

1. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo thuộc các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Viên chức giữ chức vụ quản lý và không giữ chức vụ quản lý thuộc các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là viên chức) xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ.

3. Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế của các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là người lao động) xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định.

Các đối tượng nêu tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này sau đây gọi chung là công chức, viên chức và người lao động.

Điều 2. Mục tiêu

Quy chế nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam nhằm thực hiện chế độ, chính sách, động viên công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện nhiệm vụ được giao; đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng; phát huy và nâng cao trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, cấp ủy, công đoàn cơ quan, đơn vị, trước hết là người đứng đầu, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, sự quản lý thống nhất của Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động.

Chương II

NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN

Điều 3. Điều kiện, tiêu chuẩn và chế độ nâng bậc lương thường xuyên

1. Công chức, viên chức và người lao động quy định tại Điều 1 Quy chế này, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch công chức, trong chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ, thì được xét nâng một bậc lương thường xuyên khi có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh và đạt đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Khoản 2 Điều này trong suốt thời gian giữ bậc lương.

2. Điều kiện thời gian giữ bậc và tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức, viên chức và người lao động thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau đây gọi tắt là Thông tư số 08/2013/TT-BNV).

3. Việc kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức, viên chức và người lao động do không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị xử lý kỷ luật và việc tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên đối với các trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật thực hiện theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định nâng bậc lương thường xuyên

1. Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với:

a) Trưởng ban, Phó Trưởng ban; Chánh văn phòng, Phó Chánh văn phòng; Viện trưởng, Phó Viện trưởng; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm; Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập; Trưởng đại diện, Phó Trưởng đại diện; Giám đốc, Phó Giám đốc Ban quản lý dự án (sau đây gọi chung là Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam); công chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương thuộc các tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và các đơn vị trực thuộc khác (sau đây gọi chung là các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam).

b) Giám đốc, Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Bảo hiểm xã hội tỉnh); công chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh.

2. Trưởng Ban Tổ chức cán bộ quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với: Trưởng phòng và tương đương trở xuống; viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống; người lao động thuộc các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam (trừ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc).

3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với Trưởng phòng và tương đương trở xuống; viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống; người lao động thuộc đơn vị.

4. Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với Trưởng phòng, Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Bảo hiểm xã hội huyện) trở xuống; viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống; người lao động thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh.

Điều 5. Trình tự, thủ tục nâng bậc lương thường xuyên

1. Đối với Bảo hiểm xã hội tỉnh:

a) Đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; công chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương (các đối tượng thuộc thẩm quyền Tổng Giám đốc ra quyết định):

- Phòng Tổ chức - Hành chính hoặc Phòng Tổ chức cán bộ (sau đây gọi chung là Phòng Tổ chức cán bộ) lập danh sách những người dự kiến được nâng bậc lương thường xuyên, trình Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh để trao đổi với cấp ủy và ban chấp hành công đoàn cùng cấp.

- Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh niêm yết công khai danh sách những người dự kiến được nâng bậc lương thường xuyên thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh và giải quyết những vướng mắc của công chức, viên chức và người lao động trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên (nếu có). Thời gian niêm yết danh sách trong vòng 10 ngày làm việc.

- Trên cơ sở danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh lập Tờ trình Tổng Giám đốc kèm theo hồ sơ (qua Ban Tổ chức cán bộ). Hồ sơ gồm có: Tờ trình của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Danh sách đề nghị nâng bậc lương thường xuyên có ý kiến của cấp ủy, công đoàn cùng cấp; bản sao quyết định lương gần nhất; bản sao quyết định, văn bản liên quan đến việc kéo dài thời hạn nâng bậc lương (nếu có).

- Ban Tổ chức cán bộ thẩm định, trình Tổng Giám đốc xem xét, quyết định.

b) Đối với Trưởng phòng, Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện trở xuống; viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống; người lao động thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh (các đối tượng thuộc thẩm quyền Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh ra quyết định):

- Trưởng phòng nghiệp vụ hoặc Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện trao đổi với cấp ủy và Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp, lập Tờ trình Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh kèm danh sách đề nghị (có ý kiến của cấp ủy, công đoàn cùng cấp).

- Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh niêm yết công khai danh sách những người dự kiến được nâng bậc lương làm việc tại cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh; Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện niêm yết công khai danh sách những người dự kiến được nâng bậc lương làm việc tại Bảo hiểm xã hội huyện. Thời gian niêm yết danh sách trong vòng 10 ngày làm việc.

- Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh giải quyết những vướng mắc của công chức, viên chức và người lao động trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên (nếu có).

- Phòng Tổ chức cán bộ thẩm định, trình Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh xem xét, quyết định.

2. Đối với các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam:

a) Đối với Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng đơn vị; công chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương (các đối tượng thuộc thẩm quyền Tổng Giám đốc ra quyết định):

- Trên cơ sở quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, đơn vị lập danh sách những người dự kiến được nâng bậc lương thường xuyên để Thủ trưởng đơn vị trao đổi với cấp ủy và ban chấp hành công đoàn cùng cấp.

- Thủ trưởng đơn vị niêm yết công khai danh sách những người dự kiến được nâng bậc lương thường xuyên trong đơn vị và giải quyết những vướng mắc của công chức, viên chức và người lao động trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên (nếu có). Thời gian niêm yết danh sách trong vòng 10 ngày làm việc.

- Trên cơ sở danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn, Thủ trưởng đơn vị lập Tờ trình Tổng Giám đốc kèm theo hồ sơ (qua Ban Tổ chức cán bộ). Hồ sơ gồm có: Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị; Danh sách đề nghị nâng bậc lương thường xuyên có ý kiến của cấp ủy, công đoàn cùng cấp; bản sao quyết định lương gần nhất; bản sao quyết định, văn bản liên quan đến việc kéo dài thời hạn nâng bậc lương (nếu có).

- Ban Tổ chức cán bộ thẩm định, trình Tổng Giám đốc xem xét, quyết định.

b) Đối với Trưởng phòng và tương đương trở xuống; viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống; người lao động thuộc các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam trừ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (các đối tượng thuộc thẩm quyền Trưởng ban Tổ chức cán bộ ra quyết định):

- Thủ trưởng đơn vị tiến hành thực hiện trình tự, thủ tục và hồ sơ như quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

- Sau khi thẩm định, Trưởng ban Tổ chức cán bộ ra quyết định.

c) Đối với Trưởng phòng và tương đương trở xuống; viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống; người lao động thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc (các đối tượng thuộc thẩm quyền Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp ra quyết định):

- Trên cơ sở quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, Trưởng phòng các phòng nghiệp vụ có Tờ trình Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách những người dự kiến được nâng bậc lương thường xuyên.

- Thủ trưởng đơn vị trao đổi với cấp ủy và ban chấp hành công đoàn cùng cấp về danh sách đề nghị (lập thành biên bản).

- Thủ trưởng đơn vị niêm yết công khai danh sách những người dự kiến được nâng bậc lương thường xuyên và giải quyết những vướng mắc của công chức, viên chức và người lao động trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên (nếu có). Thời gian niêm yết danh sách trong vòng 10 ngày làm việc.

- Phòng Hành chính - Tổng hợp hoặc Phòng, bộ phận có chức năng tham mưu, thực hiện công tác tổ chức cán bộ của đơn vị sự nghiệp thẩm định, trình Thủ trưởng đơn vị quyết định.

Chương III

NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

Mục 1

CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 6. Điều kiện xét nâng bậc lương trước thời hạn

Công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ nếu đáp ứng đồng thời các điều kiện sau thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định:

1. Trong suốt thời gian giữ bậc lương hiện hưởng qua đánh giá đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây:

a) Đối với những người là công chức (bao gồm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Giám đốc, Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh):

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

b) Đối với viên chức và người lao động:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

2. Lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, cụ thể là được tặng:

a) Huân chương các loại, các hạng vì có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

b) Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước.

c) Danh hiệu vinh dự Nhà nước; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

d) Bằng khen của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh).

e) Các danh hiệu thi đua: Chiến sỹ thi đua toàn quốc, chiến sỹ thi đua cấp Ngành, chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

3. Chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh;

4. Tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 01 đến 12 tháng (còn thiếu từ 12 tháng trở xuống) để được nâng bậc lương thường xuyên.

Điều 7. Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tỷ lệ công chức, viên chức và người lao động (trừ các đối tượng là công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu) được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, địa phương, đơn vị. Danh sách trả lương của cơ quan, địa phương, đơn vị được xác định theo quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Tỷ lệ 10 % tính theo đầu mỗi đơn vị như sau:

a) Đối với các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam: Tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc và đơn vị trực thuộc khác được xem xét trên đầu mỗi từng đơn vị đồng thời xem xét trên tổng biên chế chung của cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

b) Đối với Bảo hiểm xã hội tỉnh: toàn văn phòng cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh và từng Bảo hiểm xã hội huyện đồng thời xem xét trên tổng biên chế chung của Bảo hiểm xã hội tỉnh.

Điều 8. Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn

1. Cứ 10 người trong danh sách trả lương, địa phương, đơn vị được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

Trường hợp có số dư dưới 10 người hoặc đơn vị chỉ có dưới 10 người trong danh sách trả lương thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 và 3 Điều này.

2. Căn cứ vào cách tính nêu trên, vào quý IV hằng năm, các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam có văn bản báo cáo Tổng Giám đốc (qua Ban Tổ chức cán bộ); Bảo hiểm xã hội các huyện có văn bản báo cáo Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh (qua phòng Tổ chức cán bộ) về số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của năm nâng bậc lương trước thời hạn và số dư ra dưới 10 người của đơn vị mình (kể cả trong trường hợp đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương cũng phải có văn bản báo cáo).

3. Căn cứ vào tổng số người dư ra dưới 10 người của các đơn vị và số đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương (do các đơn vị đã báo cáo nêu tại Khoản 2 Điều này), Tổng Giám đốc giao thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn cho các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh giao thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn cho văn phòng cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bảo hiểm xã hội huyện (trong đó ưu tiên cho các đơn vị có dưới 10 người, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác), nhưng phải bảo đảm tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong toàn hệ thống, ở địa phương, đơn vị không vượt quá tỷ lệ 10% quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

4. Đến hết quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu địa phương, đơn vị không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả số người được cơ quan quản lý cấp trên giao thêm, nếu có) thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.

Điều 9. Số lần được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong cùng ngạch hoặc cùng chức danh.

Điều 10. Xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

1. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu

trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại Khoản 1 Điều này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

2. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của công chức, viên chức và người lao động; nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác; trường hợp có nhiều người có thành tích như nhau thì thực hiện quy định về ưu tiên trong xét nâng bậc lương trước thời hạn tại Điều 12 Quy chế này.

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ từ bậc 3, hệ số lương 5,08 lên bậc 4, hệ số lương 5,42 ngạch chuyên viên chính (mã số 01.002). Quyết định ký ngày 01/02/2011 và ông A hưởng hệ số lương 5,42 từ ngày 01/01/2010. Đến ngày 01/3/2011, ông A được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Thành tích này của ông A được ký sau ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (2010) nên được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau. Theo Quy chế thì thành tích được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng, nhưng theo quy định không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn trong cùng ngạch nên ông A vẫn chỉ được xét nâng bậc lương thường xuyên từ bậc 4 lên bậc 5 ngạch chuyên viên chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2013. Đến ngày 01 tháng 01 năm 2015 (sau đủ 24 tháng giữ bậc 5 ngạch chuyên viên chính), nếu ông A đủ điều kiện xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ở ngạch chuyên viên chính thì thành tích công tác của ông A trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 (trong đó có thành tích được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/3/2011) được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Điều 11. Tiêu chuẩn, cấp độ về thành tích tương ứng với thời gian nâng bậc lương trước thời hạn

Tiêu chuẩn, cấp độ về lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn tương ứng với từng cấp độ thành tích khác nhau của công chức, viên chức và người lao động như sau:

1. Nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng:

Nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định được xem xét đối với các trường hợp trong khoảng thời gian xét nâng bậc lương trước thời hạn được tặng thưởng một trong những danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau:

a) Huân chương các loại, các hạng vì có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

- b) Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước.
- c) Danh hiệu vinh dự Nhà nước; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- d) Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua cấp Ngành.
- e) 01 năm được tặng Bằng khen của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam (hoặc Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh) và 01 năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

2. Nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng:

Nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng so với thời gian quy định được xem xét đối với các trường hợp trong khoảng thời gian xét nâng bậc lương trước thời hạn được tặng thưởng một trong những danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau:

a) 01 năm được tặng Bằng khen của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam (hoặc Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh).

b) 02 năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

3. Nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng:

Nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng so với thời gian quy định được xem xét đối với các trường hợp trong khoảng thời gian xét nâng bậc lương trước thời hạn được tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau:

01 năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở và 01 năm được tặng Giấy khen của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam (hoặc Giấy khen của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh).

Điều 12. Ưu tiên trong xét nâng lương trước thời hạn

1. Trong từng đơn vị đầu mỗi quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy chế này, xét hết nhóm đối tượng có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng mới xét đến nhóm đối tượng có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng và cuối cùng là 06 tháng.

2. Trường hợp có từ hai công chức, viên chức, người lao động ngang nhau về cấp độ thành tích ở chỉ tiêu cuối cùng thì thứ tự ưu tiên như sau:

a) Công chức, viên chức, người lao động chưa được nâng bậc lương trước thời hạn trong suốt quá trình công tác;

b) Công chức, viên chức, người lao động tuổi cao hơn (trừ trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu ở mức có lợi hơn);

c) Công chức, viên chức, người lao động có thời gian tham gia cách mạng nhiều hơn; có thâm niên công tác trong Ngành nhiều hơn;

d) Công chức, viên chức, người lao động nữ;

đ) Công chức, viên chức, người lao động có công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong công tác được ứng dụng và mang lại hiệu quả;

e) Công chức, viên chức, người lao động ngoài thành tích được dùng làm căn cứ để xét nâng bậc lương trước thời hạn còn có nhiều hơn về thành tích khác (như thành tích của tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và các đoàn thể).

Điều 13. Thời điểm hưởng bậc lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau

1. Thời điểm tính hưởng bậc lương mới xác định bằng cách tính lùi từ thời điểm nâng lương thường xuyên theo quy định ứng với số tháng được nâng lương trước thời hạn (12 tháng, 9 tháng, 6 tháng).

2. Thời gian nâng bậc lương lần sau tính từ thời gian được hưởng bậc lương mới.

3. Trường hợp ngày ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau thời điểm được tính hưởng bậc lương mới thì công chức, viên chức và người lao động được truy lĩnh tiền lương và truy nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phần chênh lệch tiền lương giữa bậc lương mới so với bậc lương cũ.

Mục 2

CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÃ CÓ THÔNG BÁO NGHỈ HƯU

Điều 14. Điều kiện xét nâng bậc lương trước thời hạn

Công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu, nếu có đồng thời các điều kiện sau thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định:

1. Trong thời gian giữ bậc, nếu là công chức (bao gồm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Giám đốc, Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh) phải đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 6 và nếu là viên chức, người lao động phải đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 6 Quy chế này;

2. Chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh;

3. Có thông báo nghỉ hưu;

4. Kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định.

Điều 15. Nâng bậc lương trước thời hạn trong trường hợp vừa thuộc đối tượng được xét do lập thành tích xuất sắc vừa thuộc đối tượng có thông báo nghỉ hưu

Trường hợp công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện

nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì công chức, viên chức và người lao động được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại Quy chế này.

Mục 3 **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ** **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN**

Điều 16. Thẩm quyền quyết định nâng bậc lương trước thời hạn

Thẩm quyền ra quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức, người lao động (bao gồm cả nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc và nâng bậc lương trước thời hạn khi đã có thông báo nghỉ hưu) thực hiện như quy định tại Điều 4 Quy chế này. Riêng đối với công chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương việc nâng bậc lương trước thời hạn do Tổng Giám đốc ra quyết định sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Nội vụ.

Điều 17. Trình tự, thủ tục thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

1. Đối với Bảo hiểm xã hội tỉnh:

a) Trưởng các phòng, Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện phối hợp với cấp ủy, công đoàn cùng cấp tổ chức họp bình xét trong tập thể đơn vị để lựa chọn công chức, viên chức và người lao động đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn, lập Tờ trình kèm theo danh sách gửi Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh (qua Phòng Tổ chức cán bộ).

b) Phòng Tổ chức cán bộ tổng hợp, thẩm định trình Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh để trao đổi với cấp ủy và ban chấp hành công đoàn cùng cấp về danh sách đề nghị (lập thành biên bản).

c) Niêm yết công khai danh sách những người dự kiến được nâng bậc lương trước thời hạn tại cơ quan, đơn vị: Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh niêm yết công khai đối với những người được nâng bậc lương làm việc tại cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh; Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện niêm yết công khai đối với những người được nâng bậc lương làm việc tại Bảo hiểm xã hội huyện. Thời gian niêm yết danh sách trong vòng 10 ngày làm việc.

d) Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh giải quyết những vướng mắc của công chức, viên chức và người lao động trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn (nếu có).

đ) Trên cơ sở danh sách công chức, viên chức và người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn:

- Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh lập Tờ trình Tổng Giám đốc kèm theo hồ sơ (qua Ban Tổ chức cán bộ) đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền Tổng Giám

đốc trước ngày 28/02 của năm sau liền kề. Hồ sơ đề nghị gồm có: Tờ trình của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh (trong đó nêu rõ tổng số người trong danh sách trả lương, số người thuộc tỷ lệ 10 % của Bảo hiểm xã hội tỉnh tính đến 31/12 của năm nâng bậc lương trước thời hạn, số đã thực hiện, chưa thực hiện); Biên bản họp bình chọn nâng bậc lương trước thời hạn; danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn có ý kiến của cấp ủy, công đoàn cùng cấp; bản sao quyết định lương gần nhất; bản sao các quyết định phong tặng, khen thưởng.

Ban Tổ chức cán bộ tổng hợp, thẩm định, trình Tổng Giám đốc xem xét, ra quyết định hoặc có văn bản trao đổi ý kiến với Bộ Nội vụ kèm theo hồ sơ (đối với các trường hợp xếp lương ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương). Hồ sơ đề nghị Bộ Nội vụ gồm có: văn bản đề nghị của Tổng Giám đốc; biên bản họp bình chọn nâng bậc lương trước thời hạn; bản sao quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; bản sao quyết định giao chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc của cơ quan, đơn vị; bản sao quyết định xếp lương gần nhất và bản sao quyết định phong tặng, khen thưởng của cấp có thẩm quyền. Sau khi có văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Nội vụ, Tổng Giám đốc ra quyết định.

- Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh ra quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với các trường hợp được phân cấp.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam:

a) Trưởng các phòng trực thuộc tổ chức họp bình xét trong tập thể đơn vị để lựa chọn công chức, viên chức và người lao động đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn, lập Tờ trình kèm theo danh sách gửi Thủ trưởng đơn vị (qua Phòng hành chính – Tổng hợp hoặc phòng, bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ).

b) Phòng hành chính – Tổng hợp hoặc phòng, bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ tổng hợp, thẩm định trình Thủ trưởng đơn vị để trao đổi với cấp ủy và ban chấp hành công đoàn cùng cấp về danh sách đề nghị (lập thành biên bản).

c) Thủ trưởng đơn vị niêm yết công khai danh sách những người dự kiến được nâng bậc lương trước thời hạn tại đơn vị và giải quyết những vướng mắc của công chức, viên chức và người lao động (nếu có). Thời gian niêm yết danh sách trong vòng 10 ngày làm việc.

d) Trên cơ sở danh sách công chức, viên chức và người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn:

- Thủ trưởng đơn vị lập Tờ trình Tổng Giám đốc kèm theo hồ sơ (qua Ban Tổ chức cán bộ) đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền Tổng Giám đốc trước ngày 28/02 của năm sau liền kề. Hồ sơ đề nghị gồm có: Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị (trong đó nêu rõ tổng số người trong danh sách trả lương, số người thuộc tỷ lệ 10 % của đơn vị tính đến 31/12 của năm nâng bậc lương trước thời hạn, số đã thực hiện, chưa thực hiện); Biên bản họp bình chọn nâng bậc lương trước thời hạn; danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn có ý kiến của cấp ủy, công đoàn cùng cấp; bản sao quyết định lương gần nhất; bản sao các quyết định phong tặng, khen thưởng.

Ban Tổ chức cán bộ tổng hợp, thẩm định, trình Tổng Giám đốc xem xét, ra quyết định hoặc có văn bản trao đổi ý kiến với Bộ Nội vụ kèm theo hồ sơ (đối với các trường hợp xếp lương ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương). Hồ sơ đề nghị Bộ Nội vụ gồm có các tài liệu như quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều này. Sau khi có văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Nội vụ, Tổng Giám đốc ra quyết định.

- Thủ trưởng đơn vị ra quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với các trường hợp được phân cấp.

3. Đối với Tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc và đơn vị trực thuộc khác:

Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các phòng tổ chức họp bình chọn công chức, viên chức và người lao động thuộc phòng để đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn.

b) Trên cơ sở danh sách do các phòng bình chọn, trao đổi với cấp ủy và Ban chấp hành công đoàn cùng cấp về danh sách đề nghị (lập thành biên bản).

c) Niêm yết công khai danh sách những người dự kiến được nâng bậc lương trước thời hạn trong đơn vị và giải quyết những vướng mắc của công chức, viên chức và người lao động trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn (nếu có). Thời gian niêm yết danh sách trong vòng 10 ngày làm việc.

d) Lập Tờ trình kèm theo hồ sơ gửi Tổng Giám đốc (qua Ban Tổ chức cán bộ) trước ngày 28/02 của năm sau liền kề để tổng hợp, thẩm định. Hồ sơ đề nghị gồm có: Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị (trong đó nêu rõ tổng số người trong danh sách trả lương, số người thuộc tỷ lệ 10 % của đơn vị tính đến 31/12 của năm nâng bậc lương trước thời hạn, số đã thực hiện, chưa thực hiện); biên bản họp bình chọn nâng bậc lương trước thời hạn; danh sách nâng bậc lương trước thời hạn có ý kiến của cấp ủy, công đoàn cùng cấp; bản sao quyết định lương gần nhất; bản sao các quyết định phong tặng, khen thưởng.

đ) Trên cơ sở kết quả thẩm định:

- Ban Tổ chức cán bộ trình Tổng Giám đốc xem xét, ra quyết định hoặc có văn bản trao đổi ý kiến với Bộ Nội vụ kèm theo hồ sơ (đối với các trường hợp xếp lương ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương). Hồ sơ đề nghị Bộ Nội vụ gồm có các tài liệu như quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều này. Sau khi có văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Nội vụ, Tổng Giám đốc ra quyết định.

- Trưởng Ban Tổ chức cán bộ ra quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với các trường hợp được phân cấp.

Điều 18. Trình tự, thủ tục thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu

1. Đối với Bảo hiểm xã hội tỉnh:

Khi công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý có thông báo nghỉ hưu đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định:

a) Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh trao đổi với cấp ủy và Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp về việc đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với người có thông báo nghỉ hưu (lập thành biên bản).

b) Niêm yết công khai danh sách người dự kiến được nâng bậc lương trước thời hạn tại nơi công chức, viên chức, người lao động làm việc và giải quyết những vướng mắc của công chức, viên chức và người lao động trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn (nếu có). Thời gian niêm yết danh sách trong vòng 10 ngày làm việc.

c) Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh lập Tờ trình kèm theo hồ sơ gửi Tổng Giám đốc (qua Ban Tổ chức cán bộ) đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền Tổng Giám đốc. Hồ sơ đề nghị gồm có: danh sách đề nghị có ý kiến của cấp ủy, công đoàn cùng cấp; bản sao quyết định lương gần nhất và bản sao thông báo nghỉ hưu.

d) Ban Tổ chức cán bộ tổng hợp, thẩm định, trình Tổng Giám đốc xem xét, ra quyết định hoặc có văn bản trao đổi ý kiến với Bộ Nội vụ (đối với các trường hợp xếp lương ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương) kèm theo hồ sơ gồm bản sao quyết định lương gần nhất và bản sao thông báo nghỉ hưu. Sau khi có văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Nội vụ, Tổng Giám đốc ra quyết định.

đ) Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh ra quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với các trường hợp được phân cấp và gửi về Bảo hiểm xã hội Việt Nam (qua Ban Tổ chức cán bộ) để báo cáo.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam:

Thực hiện trình tự, thủ tục như quy định đối với Bảo hiểm xã hội tỉnh quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Đối với tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc và đơn vị trực thuộc khác:

Khi công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý có thông báo nghỉ hưu đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định:

a) Thủ trưởng đơn vị trao đổi với cấp ủy và Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp về việc đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với người có thông báo nghỉ hưu (lập thành biên bản).

b) Niêm yết công khai danh sách người dự kiến được nâng bậc lương trước thời hạn tại đơn vị và giải quyết những vướng mắc của công chức, viên chức và người lao động trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn (nếu có). Thời gian niêm yết danh sách trong vòng 10 ngày làm việc.

c) Lập Tờ trình kèm theo hồ sơ gửi Tổng Giám đốc (qua Ban Tổ chức cán bộ). Hồ sơ đề nghị gồm có: Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị; danh sách đề nghị có ý kiến của cấp ủy, công đoàn cùng cấp; bản sao quyết định lương gần nhất và bản sao thông báo nghỉ hưu.

d) Trên cơ sở kết quả thẩm định:

- Ban Tổ chức cán bộ trình Tổng Giám đốc xem xét, ra quyết định hoặc có văn bản trao đổi ý kiến với Bộ Nội vụ (đối với các trường hợp xếp lương ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương) kèm theo hồ sơ gồm bản sao quyết định lương gần nhất và bản sao thông báo nghỉ hưu. Sau khi có văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Nội vụ, Tổng Giám đốc ra quyết định.

- Trưởng Ban Tổ chức cán bộ ra quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với các trường hợp được phân cấp.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh

1. Công khai Quy chế này trong địa phương, đơn vị.

2. Kiểm tra kết quả và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động; bảo đảm tỷ lệ mỗi năm không vượt quá 10% tổng số công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ ở đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý.

3. Định kỳ, chậm nhất vào ngày 15/12 hằng năm, có văn bản báo cáo Bảo hiểm xã hội Việt Nam (qua Ban Tổ chức cán bộ) tình hình và những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động ở địa phương, đơn vị mình, kèm theo bản tổng hợp kết quả thực hiện ở tất cả các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy chế nếu có vướng mắc, phản ánh kịp thời về Bảo hiểm xã hội Việt Nam để được hướng dẫn, giải quyết.

Điều 20. Trách nhiệm của Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh và phòng, bộ phận tham mưu về công tác cán bộ thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc

1. Giúp Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh trong thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh quy định tại Điều 19 Quy chế này.

2. Thẩm định, trình Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp hoặc Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền được phân cấp.

3. Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và trước pháp luật về việc thẩm định, đề xuất nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền được phân cấp không đúng quy định.

Điều 21. Trách nhiệm của Ban Tổ chức cán bộ

1. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện Quy chế này.

2. Xem xét, trình Tổng Giám đốc giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn ở các đơn vị trong toàn hệ thống.

3. Thẩm định, trình Tổng Giám đốc hoặc Trưởng ban Tổ chức cán bộ quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý hoặc theo phân cấp; trình Tổng Giám đốc văn bản đề nghị Bộ Nội vụ thống nhất ý kiến trước khi ra quyết định nâng bậc lương trước thời hạn khi lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và khi có thông báo nghỉ hưu đối với các trường hợp xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp.

4. Giúp Tổng Giám đốc kiểm tra, rà soát để bảo đảm tỷ lệ mỗi năm không vượt quá 10% tổng số công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi toàn hệ thống.

5. Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về việc thẩm định, đề xuất nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền không đúng quy định.

6. Định kỳ, chậm nhất vào ngày 31/12 hằng năm, tổng hợp báo cáo Tổng Giám đốc tình hình và kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn trong toàn hệ thống; xây dựng trình Tổng Giám đốc báo cáo Bộ Nội vụ kết quả thực hiện nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp theo mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BNV. /.

TỔNG GIÁM ĐỐC



* **Lê Bạch Hồng**